



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP BỐN – 03

PHẨM THẬP ĐỊA

THỨ 26.03

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 447 – 479

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 240 – 292

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM KINH
PHẨM THẬP ĐỊA
THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bản in tại Việt Nam đọc từ cuối trang 447 – 479

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 240 – 292

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã thanh tịnh độ Nhị địa muốn vào đệ Tam địa, phải phát khởi mười thâm tâm.

Đây là mười thâm tâm:

Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm bỏ,

Tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố,

Tâm minh thanh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ-tát do mười tâm này mà được vào đệ Tam địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thiệt của nó.

Chánh là: Vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sát-na sanh diệt, chẳng phải từ thuở trước sanh, cũng chẳng phải theo thuở sau diệt và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ-tát lại quán sát những pháp này không được cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ, não, ràng buộc bởi yêu ghét, sầu thảm càng nhiều không hề dừng, tham, sân, si hỷ hưng chẳng hề dứt, những họa hoạn vấn vít ngày đêm thêm lớn, toàn là như huyễn hóa không thiệt.

Bồ-tát quán sát thấy như thế rồi, đối với pháp hữu vi càng thêm nhàm lìa mà hướng đến Phật trí huệ. Thấy Phật trí chẳng thể nghĩ bàn, vô đẳng vô lượng khó được, không tạp, không não, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ-tát thấy Phật trí vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu-vi vô lượng tội lỗi, thì đối với tất cả chúng sanh phát sanh mười tâm xót thương.

Đây là mười tâm xót thương:

Thấy chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh nghèo cùng khổ thiếu mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh bị lửa tam độc đốt cháy mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh bị lao tù mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh bị rừng rậm phiền não luôn che chướng mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh chẳng khéo quán sát mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh không thích muốn pháp lành mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương.

Thấy chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương.

Bồ-tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn mà nghĩ rằng: Với tất cả chúng sanh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ.

Tôi phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ-tát nhằm là pháp hữu vi như vậy, lòng thương như vậy. Biết Nhứt thiết chủng trí có lợi ích thù thắng, muốn nương Phật trí để cứu độ chúng sanh.

Bồ-tát suy nghĩ rằng: Những chúng sanh này đọa trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để có thể cứu tế, cho họ an trụ trong sự vui cứu cánh Niết-bàn?

Bồ-tát lại nghĩ rằng: Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết-bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời như thiệt giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh. Huệ quang này không rời thiên trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiên trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Bồ-tát suy gẫm như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năng tu tập. Ngày đêm chỉ mong nghe được pháp, vui nơi pháp, nương với pháp, thuận theo pháp, hiểu nơi pháp, đến nơi pháp, trụ tại pháp và thực hành chánh pháp.

Bồ-tát cần cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật khó được đáng trọng.

Chỉ ở nơi người hay giảng thuyết Phật pháp thời sanh lòng kính ngưỡng.

Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ-tát đều có thể xả thí để cầu Phật pháp.

Không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu chánh pháp chưa từng nghe, lòng Bồ-tát rất vui mừng hơn là được trân bửu đầy cả cõi Đại thiên.

Nếu nghe được một kệ chánh pháp chưa từng nghe thì Bồ-tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển Luân Vương.

Nếu được nghe một kệ chánh pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ-tát, thì xem hơn là được trăm ngàn vô lượng kiếp ở ngôi Đế Thích Phạm Vương.

Nếu có người bảo: Tôi có một câu Phật pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ-tát, nếu Ngài có thể vào hầm lửa chịu nổi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ Bồ-tát tự nghĩ rằng: Tôi do một câu pháp của Phật nói mà được thanh tịnh Bồ-tát hạnh, thì dầu ngọn lửa lớn đầy cõi Đại thiên, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy

được câu Phật pháp, huống là hầm lửa nhỏ này mà vào không được. Hiện tại tôi vì Phật pháp đáng lẽ phải lãnh lấy tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ mọn nơi nhơn gian.

Bồ-tát này phát tâm tinh tấn cần cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà suy gẫm tu hành.

Bồ-tát này khi đã nghe pháp liền nhiếp tâm an trụ nơi chỗ vắng lặng suy nghĩ rằng:

Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử! Lúc Bồ-tát này an trụ nơi Phát quang địa liền xa lìa dục ác, có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc, trụ nơi Sơ thiền.

Diệt giác quán, nhứt tâm thanh tịnh không giác quán, định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiền.

Lìa hỷ trụ nơi xả, có niệm chánh biết thân thọ lạc chư Phật đã nói, hay bỏ có niệm, thọ lạc trụ đệ Tam thiền.

Dứt lạc, trước trừ sự khổ mừng lo, diệt bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiền.

Siêu tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ Hư không vô biên xứ.

Siêu tất cả Hư không vô biên xứ nhập vô biên thức, trụ thức Vô biên xứ.

Siêu tất cả thức Vô biên xứ, nhập vô thiếu sở hữu, trụ Vô sở hữu xứ.

Siêu tất cả Vô sở hữu xứ, trụ Phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Đây chỉ do tùy thuận theo pháp hành, trọn không thích không chấp.

Chư Phật tử! Bồ-tát này tâm tùy nơi đức từ duy nhưt rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, khắp pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. An trụ đức bi, hỷ và xả cũng như vậy.

Chư Phật tử! Bồ-tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiển, núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không.

Ở giữa hư không ngồi kiết-già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn.

Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay sờ rầm bùng năm. Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

Thiên nhĩ của Bồ-tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người, nhĩ đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

Bồ-tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như thiệt.

Như chúng sanh có tâm tham thì biết là có tâm tham,
 Là tâm tham thì biết là là tâm tham,
 Có tâm sân hay tâm si, thì biết là có tâm sân hay tâm si,
 Là tâm sân hay là tâm si thì biết là là tâm sân, là tâm si.

Nhĩ đến tán tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

Bồ-tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhĩ đến vô lượng trăm ngàn đời;

Kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, sống bao lâu, khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ-tát này thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi.

Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhon duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục.

Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhon duyên

chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người. Thiên nhân của Bồ-tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ-tát này đối với các thiên, Tam-muội, tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất; nhưng chẳng nương sức thiên định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ-đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ-tát này trụ bực Phát quang địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều đức Phật, được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na-do-tha đức Phật.

Đều dùng quảng đại tâm, thâm tâm để cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường chúng Tăng. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ-tát này quán sát tất cả pháp như duyên bất sanh bất diệt mà có kiến phước. Trước dứt trừ tất cả dục phước, sắc phước và hữu phước, cả vô minh phước đều càng yếu mỏng.

Vì trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như chơn kim khéo luyện thì cân chẳng giảm mà càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ-tát trụ bậc Phát quang địa này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm sáng sạch.

Bồ-tát này về những tâm: nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hiệp, vui đẹp, chẳng sân, chẳng động, chẳng trược, không cao hạ, chẳng mong đền đáp, lòng báo ân, tâm chẳng đua vạy, chẳng phỉnh dối, không thâm hiểm, càng thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên nhiều về lợi hành, và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn Ba-la-mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực Phát quang địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đao Lợi Thiên vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhần đến là người y chỉ của Nhứt thiết chúng trí.

Bồ-tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn Tam-muội, được thấy trăm ngàn đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn đức Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới, nhần đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ-tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhần đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp không thể tính đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thanh

Tâm nhàm lìa, không tham, không hại

Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn

Bực trí dùng đây vào Tam địa.

Bồ-tát trụ bực Phát quang địa

Quán thấy hữu vi: khổ, vô thường

Bất tịnh, bại hoại mau tan diệt

Không bền, không dùng, không qua lại.

Xem pháp hữu vi như bệnh nặng

Buộc ràng bởi ưu bi, khổ não

Lửa mạnh tam độc hằng cháy hực

Từ vô thủy đến nay chẳng dứt.

Nhàm lìa ba cõi chẳng tham chấp
Chuyên cầu Phật trí không niệm lạ
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp
Vô lượng vô biên không bức nã.
Thấy Phật trí rồi thương chúng sanh
Cô độc không chỗ nương cứu hộ
Ba độc cháy hừng thường thiếu khổ
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.
Phiền não cột trói mê không trí
Chí nguyện hạ liệt mất pháp bửu
Tùy thuận sanh tử sợ Niết-bàn
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.
Toan cầu trí huệ lợi chúng sanh

Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát?

Chẳng rời Như Lai trí vô ngại

Kia lại phát khởi huệ vô sanh.

Nghĩ rằng huệ này do nghe pháp

Suy nghĩ như vậy tự siêng gắng

Ngày đêm nghe tu không xen hở

Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.

Quốc thành, tiền của, các thân bửu

Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua

Bồ-tát vì pháp, tâm cung kính

Tất cả như vậy đều thí xả.

Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng

Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt

Thí xả tất cả chưa là khó
Chỉ cho nghe pháp là rất khó.
Dầu có ai đến nói Bồ-tát:
Nếu nhảy vào được trong hầm lửa
Tôi sẽ truyền cho Phật pháp bửu!
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.
Dầu cho lửa đầy cõi Đại thiên
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào
Vì cầu Phật pháp xem không khó
Huống là hơn gian những khổ nhỏ.
Từ sơ phát tâm đến thành Phật
Tất cả sự khổ ngục A-tỳ
Vì nghe Phật pháp đều chịu được

Hướng là sự khổ của nhơn gian.
Nghe Phật pháp rồi chánh tư duy
Lại được Tứ thiền, Vô sắc định
Tứ đẳng, Ngũ thông lần lượt khởi
Chẳng theo định lực để thọ sanh.
Bồ-tát ở đây thấy nhiều Phật
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định
Dứt các tà hoặc càng thanh tịnh
Như luyện chơn kim chất không giảm.
Bực này thường làm Thiên Đế Thích
Hóa đạo vô lượng chúng cõi trời
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành
Một bề chuyên cầu công đức Phật.

Phật tử ở đây siêng tinh tấn
Trăm ngàn Tam-muội đều đầy đủ
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng.
Lợi ích khắp tất cả chúng sanh
Công hạnh tối thượng của Bồ-tát
Phát quang địa có như vậy thảy
Tôi y theo nghĩa đã giải thích.
Phật tử đã nghe hạnh rộng lớn
Pháp thù thắng thâm diệu đáng ưa
Lòng đều hơn hờ rất mừng vui
Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.
Lúc Bồ-tát diễn diệu pháp này

Đại địa, biển cả đều chấn động
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ
Đều phát diệu âm đồng ca ngợi.
Tự Tại Thiên vương rất vui mừng
Rải ma-ni bửu cúng dường Phật
Khen rằng: Phật vì ta xuất thế
Diễn nói công hạnh pháp đệ nhất.
Nghĩa của các địa như đã giải
Trong trăm ngàn kiếp rất khó gặp
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe
Diệu pháp thắng hạnh của Bồ-tát.
Mong lại diễn nói bực Thông huệ
Đạo hạnh quyết định của địa sau

Lợi ích tất cả hàng trời, người
 Đại chúng hội này đều mong mỏi.
 Dũng mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt
 Thỉnh Kim Cang Tạng đại Bồ-tát:
 Đệ Tam chuyển vào đệ Tứ địa
 Có hành tướng gì xin tuyên nói!

Kim Cang Tạng Bồ-tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát từ đệ tam Phát quang địa đã khéo thanh tịnh, muốn vào đệ Tứ Diệm huệ địa, phải tu hành mười pháp minh môn. Đây là mười pháp:

Quán sát Chúng sanh giới, quán sát Pháp giới,
 Quán sát Thế giới, quán sát Hư không giới,
 Quán sát Thức giới, quán sát Dục giới,

Quán sát Sắc giới, quán sát Vô sắc giới,
 Quán sát Quảng tâm tín giải giới, quán sát Đại tâm tín giải giới.
 Bồ-tát do mười pháp minh môn này mà được vào đệ tứ Diệm
 huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ nơi Diệm huệ địa này, vì có thể dùng
 mười pháp do trí thành thực nên được nội pháp của đệ Tứ địa sanh
 vào nhà Như Lai.

Đây là mười pháp do trí thành thực:

Vì thâm tâm bất thối,

Vì trong Tam Bảo sanh tịnh tín rất ráo chẳng hoại,

Vì quán hành pháp sanh diệt,

Vì quán các pháp tự tánh vô sanh,

Vì quán thể gian thành hoại,

Vì quán nhơn nơi nghiệp mà có sanh,

Vì quán sanh tử và Niết-bàn,

Vì quán chúng sanh quốc độ nghiệp,

Vì quán thời gian trước thời gian sau,

Vì quán vô sở hữu tận.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bậc đệ Tứ địa này quán nội thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán.

Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Bồ-tát này đối với pháp bất thiện chưa sanh, vì cho nó chẳng sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn.

Với pháp bất thiện đã sanh, vì dứt nó mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn.

Với pháp thiện chưa sanh, vì cho nó sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Với pháp thiện đã sanh, vì cho nó còn mãi không mất càng thêm rộng lớn, mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ-tát này tu hành dục định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yêm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ-tát này tu hành tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ-tát này tu hành tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ-tát này tu hành niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ-tát này tu hành chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ-tát tu hành những công đức như vậy.

Vì chẳng bỏ chúng sanh, vì bốn nguyện giữ gìn,

Vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu,

Vì tư niệm Nhứt thiết chủng trí,

Vì thành tựu trang nghiêm Phật độ,

Vì thành tựu đầy đủ lực, vô úy, bất cộng, tướng hảo, âm thanh
của Như Lai,

Vì cầu đạo thượng thượng thù thắng,

Vì tùy thuận Phật pháp giải thoát thậm thâm đã nghe,

Vì tư duy đại trí thiện xảo phương tiện.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực Diệm Huệ địa này, xuất nhập nơi tất cả chấp trước thân kiến, ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, để tư duy quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước đều xa rời.

Bồ-tát này nếu thấy những nghiệp nào bị đức Như Lai quở trách, bị phiền não nhiễm ô thì đều xa lìa.

Thấy những nghiệp nào được đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ-tát, thì đều tu hành.

Chư Phật tử! Bồ-tát này tùy phát khởi huệ phương tiện đều tu tập đạo và trợ đạo.

Vì vậy mà được tâm nhuận trạch, tâm nhu nhuyển,

Tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm,

Tâm cầu pháp thù thắng thượng thượng,

Tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian,

Tâm cung kính bực Tôn đức không trái lời dạy bảo,

Tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ-tát này biết ơn, biết báo ơn, rất hòa lành đồng ở an vui, chất trực dịu dàng, không tạp loạn, không ngã mạn, khéo lãnh lời dạy được lòng của người nói.

Bồ-tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều nhu như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập công hạnh của địa sau, liền được

Tinh tấn không thôi nghỉ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm,

Tinh tấn chẳng thoái chuyển, tinh tấn rộng lớn,

Tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng,

Tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn vô năng hoại,

Tinh tấn thành thực tất cả chúng sanh,

Tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ-tát này tâm giới thanh tịnh, thâm tâm chẳng mất, ngộ giải sáng lanh, thiện căn tăng trưởng, lìa cấu trược thế gian, dứt nghi lầm, đầy đủ minh đoán, đầy đủ hỷ lạc, được chính đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở bậc đệ tứ Diệm Huệ địa này do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhĩn đến thấy trăm ngàn ức na-do-tha đức Phật, đều kính trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Chánh giác.

Ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tu hành toàn vẹn.

Rồi lại ở trong pháp của đức Phật đó xuất gia tu hành.

Rồi lại tu tập thâm tâm tín giải, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, cho các căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn luyện chơn kim làm thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ bậc đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bậc dưới không thể sánh kịp.

Như ma-ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ bậc đệ Tứ địa này, các Bồ-tát bậc dưới không thể sánh kịp, các ma phiền não đều không thể phá hoại.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên nhiều về đồng sự, trong mười môn Ba-la-mật thiên nhiều về tinh tấn. Với các pháp môn khác thì tùy phần tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Bồ-tát đệ tứ Diệm huệ địa.

Bồ-tát trụ bực này phần nhiều làm Dạ Ma Thiên vương. Dùng thiện phương tiện hay trừ thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thấy đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến không rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, nhẫn đến là bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu siêng tinh tấn thì trong khoảng một niệm được nhập ức số Tam-muội, được thấy ức số đức Phật, được biết thần

lực của ức số đức Phật, hay chấn động ức số thế giới, nhần đến hay thị hiện ức số thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ức số Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu do nguyên lực thù thắng thì Bồ-tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chẳng thể tính đếm mà biết được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ-tát đã tịnh độ Tam địa

Kế quán chúng sanh, thế, pháp giới,

Không giới, thức giới và tam giới

Tâm hiểu thấu rõ hay thắng vào.

Mới lên Diệm địa thêm thế lực

Sanh nhà Như Lai trọn bất thối

Với Phật, Pháp, Tăng tin sâu chắc
Quán pháp vô thường và vô sanh.
Quán thể thành hoại, nghiệp có sanh
Nghiệp có sanh tử, Niết-bàn cõi
Quán tiền hậu tế cũng quán tận
Tu hành như vậy sanh nhà Phật.
Được pháp này rồi sanh lòng từ
Càng thêm siêng tu tứ niệm xứ
Thân, thọ, tâm, pháp, nội ngoại quán
Tham ái thế gian đều trừ dứt.
Bồ-tát siêng tu tứ chánh cần
Dứt trừ pháp ác, thêm thiện pháp
Thần túc, căn, lực đều khéo tu

Giác phần, chánh đạo cũng tinh tấn.
Vì độ chúng sanh tu trợ đạo
Từ bi làm trước, bốn nguyện gìn
Cầu Nhứt thiết trí và Phật độ
Cũng nhớ thập lực của Như Lai
Tứ vô úy, thập bát bất cộng,
Tướng hảo trang nghiêm tiếng thâm mỹ
Cũng cầu diệu đạo chỗ giải thoát
Và công hạnh tu hành đại phương tiện.
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai
Ngã và ngã sở vô lượng thứ
Uẩn, xứ, giới, thấy những chấp trước
Trong đệ Tứ địa lìa tất cả.

Như Lai quả trách nghiệp phiền não
Là nhờn khổ hoạn đều dứt trừ,
Trí giả tu hành nghiệp thanh tịnh
Vì độ chúng sanh tu tất cả.
Bồ-tát siêng tu chẳng giải đãi
Liên được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo chẳng mỗi nhàm
Chí mong thọ chức độ muôn loại.
Kính trọng tôn đức tuân lời dạy
Biết ơn, dễ bảo, không hờn giận
Bỏ mạn, lìa nịnh, lòng dịu dàng
Lại thêm siêng năng chẳng thối chuyển.
Bồ-tát trụ bực Diệm huệ này

Tâm Ngài thanh tịnh trọn không mất
Ngộ giải quyết định, thêm căn lành
Lưới nghi uế trước đều dứt hết.

Bực Tứ địa: Tối thắng trong người
Cúng dường na do vô lượng Phật
Được nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không phá hoại được như vàng thiệt.

Bồ-tát Tứ địa đủ công đức
Dùng trí phương tiện tu đạo hạnh
Chẳng bị loài ma tâm thối chuyển
Ví như ma-ni không hư hoại.

Tứ địa thường làm Dạ Thiên vương
Tự tại nơi pháp chúng tôn trọng

Độ khắp quần sanh trừ ác kiến
Chuyên cầu Phật trí tu thiện nghiệp.
Bồ-tát càng thêm sức tinh tấn
Được chứng Tam-muội đều số ức
Nếu dùng nguyên lực tự tại làm
Quá hơn số ức không đếm được.
Như vậy Bồ-tát Diệm huệ địa
Diệu hạnh thanh tịnh đã thực hành
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng
Vì chư Phật tử, tôi đã nói.
Đại chúng được nghe Diệm huệ hạnh
Tỏ ngộ diệu pháp lòng hoan hỷ
Rải hoa hư không khen ngợi rằng:

Lành thay! Đại sĩ Kim Cang Tạng.
Tự Tại Thiên vương cùng Thiên chúng
Nghe pháp hơn hở trụ hư không
Khắp phóng những mây sáng vi diệu
Cúng dường Như Lai lòng vui đẹp.
Chúng Thiên nữ hòa tấu Thiên nhạc
Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật,
Đều do Bồ-tát sức oai thần
Trong tiếng đàn ca phát lời này:
Phật nguyện lâu xa nay mới đầy,
Phật đạo lâu xa nay mới được,
Thích Ca Mâu Ni đến Thiên cung
Đấng Thiên nhơn sư nay mới thấy,

Đại hải lâu xa nay mới động,
Phật quang lâu xa nay mới phóng,
Chúng sanh lâu xa mới an vui,
Tiếng đại từ bi lâu được nghe,
Hạnh Ba-la-mật đều đã đến
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ
Cùng tội thanh tịnh như hư không
Như hoa sen chẳng nhiễm thế pháp.
Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời
Ví như Tu Di vọt trên biển
Cúng Phật có thể dứt các khổ
Cúng dường tất được Như Lai trí,
Chỗ đây đáng cúng, không gì bằng

Thế nên hoan hỷ cúng dường Phật.
 Vô lượng Thiên nữ như vậy thảy
 Phát diệu âm thanh ca ngợi Phật
 Tất cả cung kính rất vui mừng
 Chiêm ngưỡng Như Lai, đứng yên lặng.
 Bấy giờ Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
 Lại thỉnh Đại sĩ Kim Cang Tạng
 Hành tướng của đệ Ngũ địa kia
 Mong đại Bồ-tát vì tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ-tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát rằng:

Thừa Phật tử! Đại Bồ-tát đệ Tứ Diệm huệ địa công hạnh đã khéo
 viên mãn muốn vào đệ Ngũ Nan thắng địa, phải dùng mười thứ
 tâm bình đẳng thanh tịnh. Đây là mười tâm:

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp quá khứ,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp vị lai,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp hiện tại,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến,
 Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi thượng thượng quán sát tất cả
 pháp Bồ-đề phần,
 Tâm thanh tịnh bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh.
 Đại Bồ-tát dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh này mà được
 vào bậc đệ Ngũ Nan thắng địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã an trụ bậc đệ Ngũ địa

Do khéo tu pháp Bồ-đề phần,

Do khéo tịnh thâm tâm,

Do cầu thêm đạo thượng thắng,

Do tùy thuận chơn như,

Do nguyện lực chấp trì,

Do từ mẫn không bỏ tất cả chúng sanh,

Do chứa nhóm phước trí trợ đạo,

Do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ,

Do xuất sanh phương tiện thiện xảo,

Do quán sát chiếu rõ các bậc trên,

Do được Như Lai hộ niệm,

Do sức niệm trí chấp trì, mà được tâm bất thối chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này biết như thiệt đây là Khổ Thánh đế, đây là Khổ Tập Thánh đế, đây là Khổ Diệt Thánh đế, đây là Khổ Diệt Đạo Thánh đế.

Bồ-tát này khéo biết tục đế,

Khéo biết đệ nhứt nghĩa đế, khéo biết tướng đế,

Khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế,

Khéo biết sự đế, khéo biết sanh đế,

Khéo biết tận vô sanh đế, khéo biết nhập đạo trí đế,

Khéo biết tất cả Bồ-tát địa thứ đệ thành tựu đế,

Nhẫn đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế.

Bồ-tát này vì tùy lòng sở thích của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên biết tục đế.

Vì thông đạt nhứt thiết tướng nên biết đệ nhứt nghĩa đế.

Vì tỏ thấu tự tướng cộng tướng của pháp nên biết tướng đế.

Vì rõ phần vị sai biệt của các pháp nên biết sai biệt đế.

Vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên biết thành lập đế.

Vì tỏ ngộ thân tâm khở não nên biết sự đế.

Vì tỏ ngộ các loài sanh tương tục nên biết sanh đế.

Vì tắt cả nhiệt não rốt ráo diệt nên biết tận vô sanh trí đế.

Vì xuất sanh vô nhị nên biết nhập đạo trí đế.

Vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết tất cả Bồ-tát địa thứ đệ thành tựu đế, nhãn đến biết Như Lai trí thành tựu đế.

Đây là dùng sức tín giải trí mà biết, chẳng phải dùng sức cứu cánh trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã được các đế trí thì biết như thiệt tất cả pháp hữu vi hư vọng đối trá gạt phỉnh kẻ ngu.

Vì thế nên đối với tất cả chúng sanh càng tăng thêm quang minh đại bi và đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được trí lực như vậy chẳng bỏ một chúng sanh, thường cầu Phật trí.

Quán sát như thiệt tất cả hạnh hữu vi về tiền tế và hậu tế. Rõ biết từ tiền tế vô minh, ái, hữu mà sanh, do đây sanh tử lưu chuyển.

Nơi các nhà ngũ uẩn không thể thoát ra, thêm lớn sự khổ, không ngã, không thọ giả, không gì là kẻ dưỡng dục, không gì là kẻ luôn thọ lấy thân loài sau, rời ngã và ngã sở.

Như tiền tế, hậu tế cũng như vậy đều là vô sở hữu, hư vọng tham trước, dứt hết thì được giải thoát.

Hoặc có hoặc không đều biết như thiệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Hàng phàm phu này ngu si vô trí thiệt là đáng thương. Có vô số thân đã mất, nay mất, sẽ mất.

Diệt mất như vậy mà chẳng thể đổi với thân có quan niệm nhàm lìa, lại thêm lớn cơ quan khổ sở, theo dòng sanh tử chẳng trở lại được.

Nơi những nhà ngũ uẩn chẳng cầu thoát khỏi, chẳng biết lo sợ bốn rắn độc lớn, không nhớ được những mũi tên kiêu mạn kiến chấp, không dập tắt được ngọn lửa tham, sân, si, không phá tan được màn tối vô minh, không làm khô cạn được biển lớn ái dục.

Họ chẳng biết cầu đấng Đại Thánh Đạo sư đủ mười trí lực mà vào trong rừng rậm ma ý. Ở trong biển sanh tử họ bị lượn sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Những chúng sanh này thọ khổ như vậy, cô cùng khổ đến, không chỗ nương, không ai cứu, không đất, không nhà, không mắt, không người dẫn dắt. Họ bị vô minh che lừa, màn tối chụp trùm. Nay tôi vì họ mà tu hành những pháp trợ đạo phước trí. Đơn độc phát tâm chẳng cầu bè bạn.

Dem công đức này làm cho chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh, nhần đến chúng được mười trí lực vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này dùng trí huệ quán sát thiện căn đã tu như vậy, đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, an lạc tất cả chúng sanh, thương xót tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, giải thoát tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh lìa những khổ não, khiến tất

cả chúng sanh đều được thanh tịnh, khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sanh chứng nhập Niết-bàn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ bậc đệ Ngũ Nan thắng địa:

Gọi là “Niệm” là vì chẳng quên chánh pháp.

Gọi là “Trí” là vì hay khéo quyết rõ.

Gọi là “Hữu thú” là vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp.

Gọi là “Tàm quý” là vì hộ mình hộ người.

Gọi là “Kiên cố” là vì chẳng bỏ giới hạnh.

Gọi là “Giác” là vì hay quán sát thị xứ phi xứ.

Gọi là “Tùy trí” là vì chẳng tùy nơi khác.

Gọi là “Tùy huệ” là vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa.

Gọi là “Thần thông” là vì khéo tu thiền định.

Gọi là “Phương tiện thiện xảo” là vì có thể thực hành theo thể gian.

Gọi là “Vô yểm túc” là vì khéo chứa phước đức.

Gọi là “Bất hưu túc” là vì thường cầu trí huệ.

Gọi là “Bất bì quyen” là vì chứa đại từ bi.

Gọi là “Siêng tu vì người” là vì muốn cho tất cả chúng sanh chứng nhập Niết-bàn.

Gọi là “Cần cầu chẳng giải đãi” là vì cầu trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai.

Gọi là “Mống ý hay làm” là vì thành tựu trang nghiêm Phật độ.

Gọi là “Siêng tu các công hạnh lành” là vì hay đầy đủ tướng hảo.

Gọi là “Thường siêng tu tập” vì cầu trang nghiêm thân, ngữ, ý Như Lai.

Gọi là “Rất tôn trọng cung kính pháp” là vì đúng như lời dạy của tất cả đại Bồ-tát mà thực hành.

Gọi là “Tâm không chướng ngại” là vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian.

Gọi là “Ngày đêm xa lìa những tâm khác” là vì thường thích giáo hóa tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ-tát siêng tu hành như vậy, dùng bố thí để giáo hóa chúng sanh, dùng ái ngữ lợi hành và đồng sự để giáo hóa chúng sanh.

Thị hiện sắc thân để giáo hóa chúng sanh, diễn thuyết các pháp để giáo hóa chúng sanh.

Khai thị Bồ-tát hạnh để giáo hóa chúng sanh.

Hiển thị oai lực lớn của Như Lai để giáo hóa chúng sanh.

Hiện thị lỗi lầm khổ sở của sanh tử để giáo hóa chúng sanh.

Khen ngợi trí huệ lợi ích của Như Lai để giáo hóa chúng sanh.

Hiện sức đại thần thông để giáo hóa chúng sanh.

Dùng các môn phương tiện để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có thể siêng năng phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh, lòng luôn tương tục thẳng đến Phật trí. Thiện căn đã tu không hề thối chuyển. Thường siêng tu học những pháp hành thù thắng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này vì lợi ích chúng sanh nên gồm học tập tất cả kỹ nghệ thế gian, thông đạt cả những môn văn tự, toán số, đồ thư, ấn loát, các sách luận về địa, thủy, hỏa, phong.

Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh: điên cuồng, càn tiêu, quỷ mị, cổ độc.

Lại giỏi những thứ văn bút, tán vịnh, ca vũ, kỹ nhạc, điệu cười, đàm luận.

Biết rành cách thức kiến thiết thành trì, thôn ấp, nhà cửa, vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo.

Biết những nơi có mỏ vàng, bạc, châu, ngọc.

Giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chấn, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn.

Những môn trì giới, nhập thiền định, vô lượng thần thông, tứ Vô sắc và tất cả việc thế gian khác, nếu là những sự không làm tổn chúng sanh mà đem lại lợi ích thì đều khai thị cho họ, lần đưa họ đến Phật pháp vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ bực Nan thắng địa này, do nguyện lực được thấy nhiều đức Phật, nhân đến thấy trăm ngàn ức na-do-

tha đức Phật, đều kính trọng cúng dường, cúng cúng dường tất cả chúng Tăng.

Đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Nơi chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tùy sức tu hành.

Sau đó xuất gia lại nghe Phật pháp được Đà-la-ni làm bực Văn trì pháp sư. Ở nơi địa này trải qua trăm kiếp nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như chơn kim dùng ngọc xa cừ để dôi bóng thì càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ-tát này dùng phương tiện huệ tư duy quán sát, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực Nan thắng địa dùng phương tiện trí thành tựu công đức, những thiện căn của bực dưới không thể sánh kịp.

Chư Phật tử! Như mặt trời mặt trăng cung điện quang minh do sức gió chấp trì nên không bị chướng ngăn phá hoại, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được.

Cũng vậy, những thiện căn của bực Bồ-tát này, do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngăn hoại, cũng chẳng phải thiện căn của tất cả Độc giác, Thanh-văn và thế gian làm khuynh động được.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 598 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.